

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày 08- 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tần và ông Nguyễn Bá Điền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Việt Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Hán Thị H1**(tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1969, tại huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu 1 xã Tam C(nay là xã Vạn X), huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Nguyên hiệu trưởng trường mầm non Tam C; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Tại quyết định Gia hạn đình chỉ sinh hoạt đảng số 75/QĐ/UBKTHU ngày 29/4/2020 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Tam N với thời gian gia hạn đình chỉ là 90 ngày, kể từ ngày 18/4/2020.

Con ông: Hán Ngọc C – đã chết; Con bà: Hán Thị K– đã chết;

Anh em ruột: Có 02 anh em (Bị cáo là con thứ hai);

CH3: Nguyễn Văn T, sinh năm 1962; Con: có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994); Hiện CH3, con đều ở xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người bào chữa cho Bị cáo: Ông Trần Đình T1 và ông Chu Văn T2– Luật sư Công ty luật TNHH KoCi – Đoàn luật sư T phố Hà Nội;

Địa chỉ: P1613 Trung tâm tH mại và căn hộ chung cư - Đô thị Xa La, phường P, quận Hà Đ, Tp Hà Nội. (có mặt).

- *Người Bị hại:* Trường mầm non xã Tam C(nay là xã Vạn X), huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ; Do bà: Nguyễn Thị T – Chức vụ: Hiệu trưởng đại diện.
Địa chỉ: Khu 1 xã Tam C(nay là xã Vạn X), huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ;

Địa chỉ: thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ;

Do ông Hán Minh H– Chức vụ: trưởng phòng đại diện.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức D- Chức vụ: phó trưởng phòng; theo giấy ủy quyền số: 191/PGD-ĐT ngày 06/7/2020 (Có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu 2 xã Tam C(nay là xã Vạn X), huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

3. Chị Hà Thị Kim C1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu 5 xã Tứ M, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

4. Chị Hạ Thị Thúy H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu 4 xã H, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) *Về hành vi phạm tội của Bị cáo:* Hán Thị H1 là hiệu trưởng Trường mầm non Tam C, xã Tam Chuyện Tam N, tỉnh Phú Thọ trực thuộc phòng giáo dục huyện Tam N từ năm 2013 đến 2019. Trong thời gian từ năm 2017 đến 2019 với vai trò là hiệu trưởng H1 đã chỉ đạo giáo viên và trực tiếp thu tiền học phí, tiền ủng hộ cơ sở vật chất, tiền thu theo thỏa thuận do cha mẹ học sinh đóng góp được tổng số tiền là: 675.665.000đ. Theo qui định tại văn bản số: 1028/SGD&ĐT-KHTC ngày 07/8/2017 của Sở Giáo Dục & Đào Tạo tỉnh Phú Thọ và văn bản số: 1165/UBND- GD&ĐT ngày 14/8/2017 của UBND huyện Tam N “Các khoản thu học phí, lệ phí bằng tiền mặt, các đơn vị phải nộp đầy đủ, kịp thời số tiền đã thu vào kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch theo chế độ quy định” hay nộp vào tài khoản khác mở tại kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng để quản lý thu, chi. Nhưng thực tế H1 chỉ nộp vào tài khoản nhà trường tại kho bạc nhà nước Tam N số tiền là:

342.039.000đ còn lại 333.626.000đ H1 không nộp vào kho bạc mà sử dụng: 243.280.000đ vào một số công việc của trường nhưng không có hóa đơn chứng từ. Còn lại 90.346.000đ H1 đã chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân hết; Cụ thể như sau:

Năm học 2017-2018: Trường mầm non Tam C có tổng số 192 cháu tham gia học, ngân sách nhà nước cấp cho trường là: 1.000.957.000đ (trong đó chi lương và các khoản phụ cấp: 953.971.000đ; Chi hoạt động, công tác phí, văn phòng phẩm: 46.986.000đ). Đối với các khoản thu từ học sinh sau khi thông qua hội đồng sư phạm nhà trường, họp ban đại diện phụ huynh và hội nghị phụ huynh học sinh thống nhất mức thu học phí, lệ phí cả năm gồm: Tiền học phí, tiền ủng hộ cơ sở vật chất (xã hội hóa), các khoản tiền thu theo thỏa thuận (tiền điện, tiền nước, tiền ăn, tiền an ninh trật tự...). Tổng số tiền trường mầm non Tam C thu được từ các khoản trên do phụ huynh học sinh đóng góp là: 349.855.000đ. Theo qui định sau khi thu tất cả các khoản tiền trên phải nộp vào kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch. Nhưng Hán Thị H1 chỉ cho nộp vào kho bạc số tiền là: 132.886.000đ còn lại 216.969.000đ H1 không nộp kho bạc mà sử dụng, chi tiêu như sau:

+ Tiền ủng hộ cơ sở vật chất (xã hội hóa), tiền thu theo thỏa thuận (tiền điện, tiền nước, tiền an ninh trật tự...) được tổng số tiền là: 170.280.000đ; Sau khi thu tiền, H1 chỉ nộp vào kho bạc: 61.056.000đ, còn lại 109.224.000đ H1 trực tiếp quản lý. Theo H1 Khai báo, H1 đã sử dụng hết số tiền: 109.224.000đ trên vào các công việc của nhà trường như: sửa chữa xây dựng, mua sắm nhưng không có hóa đơn chứng từ mà chỉ có giấy biên nhận của 09 cá nhân.

+ Tiền học phí thu: 179.575.000đ, nộp kho bạc: 71.830.000đ; Còn lại **107.745.000đ** H1 tự quản lý sử dụng như sau: thanh T chi phí cho các hoạt động nhà trường nhưng không có hóa đơn chứng từ mà chỉ có biên nhận của các cá nhân tổng số tiền là **89.297.000đ**, cụ thể: chuyển trừ nợ tiền học phí cho 04 học sinh có phụ huynh làm công cho nhà trường: 18.005.000đ; Trả cho 05 giáo viên đã ứng tiền trang trí lớp đầu năm: 11.300.000đ; **trả** cho bà Nguyễn Thị Vân ở khu 11, xã Tam C (nay là xã Vạn X), huyện Tam N, Phú Thọ tiền mua một số vật liệu xây dựng sửa chữa cho nhà trường: **4.882.000đ**; **trả cho** bà Nguyễn Thị H3 ở khu 1, xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền làm và lắp đặt 02 bộ cửa sổ gỗ cho nhà trường: **3.000.000đ**; trả cho bà Nguyễn Thị Kim Sinh ở khu 4, xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền lắp đặt và mua thiết bị điện, nước cho nhà trường: **4.000.000đ**; trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Huyền ở khu 2, xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền mua chăn, chiếu màn, phích nước, đệm ghế, lẵng hoa. cho nhà trường: **4.100.000đ**; **trả cho** bà Ngô Thị Thúy ở khu 3 xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền mua thiết bị điện gồm: Quạt trần, bóng điện, giá treo đầu đĩa....: **4.925.000đ**; trả cho ông Nguyễn Quốc An ở khu 2, xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh

Phú Thọ tiền lát sàn gỗ cầu đồ chơi cho các cháu: **2.000.000đ**; trả cho bà Nguyễn Thị Ninh ở khu 1, thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền vẽ tranh trang trí lớp 3 tuổi A: **3.000.000đ**; trả cho bà Lê Thị Thu Hường ở khu 4, xã Văn Lương, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền vật tư, thiết bị nước: **12.010.000đ**; trả cho bà Nguyễn Thị Thảo Vân ở khu 11, xã Cổ Tiết, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền mua các loại sơn, khóa Việt Tiệp cho nhà trường: **3.205.000đ**; trả cho bà Nguyễn Thị Tính ở khu 1, xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền thuê máy phát điện 01 ngày số tiền là: **800.000đ**; trả cho ông Lê T2Lợi ở khu 2, xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền làm máng nước, dây phơi khăn, sửa chữa bàn ghế,...cho nhà trường: **5.800.000đ**; trả cho ông Nguyễn Hoàng Huy ở khu 1 xã H Nộn, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền làm bảng biểu, bảng vòm, Pa nô,.. cho nhà trường: **3.970.000đ**; trả cho ông Phạm Thanh Sơn ở khu 6, thị trấn Hưng Hóa, Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền mua văn phòng phẩm cho nhà trường: **8.300.000đ**. **Còn lại H1chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân số tiền: 18.448.000đ.**

Tháng 4/2019 đến kỳ xét duyệt quyết T chi ngân sách nhà nước (NSNN) của năm học 2017-2018 do một số khoản tiền H1đã sử dụng chi tiêu cá nhân, một số khoản tiền H1chỉ đạo chi trực tiếp không qua kho bạc, không có hóa đơn chứng từ nên không quyết T tài chính được. Phòng tài chính huyện Tam N yêu cầu Hán Thị H1khắc phục số tiền: 107.745.000đ (trong đó số tiền H1chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân số tiền là: 18.448.000đ; chi không có hóa đơn chỉ có giấy biên nhận là: 89.297.000đ), nhưng lúc đó H1không có tiền phải đến tháng 7/2019 H1mới vay mượn khắc phục được số tiền chi sai qui định là: 107.745.000đ. Lý do mà Phòng tài chính huyện yêu cầu H1phải nộp lại 107.745.000đ vì đây là tiền học phí phải quyết T theo đúng quy định.

Năm học 2018-2019: Trường mầm non xã Tam C có tổng số 185 cháu tham gia học, ngân sách nhà nước cấp đến tháng 7 năm 2019 là: 960.395.000đ (trong đó chi lương và các khoản phụ cấp: 899.255.000đ; Chi hoạt động, công tác phí, văn phòng phẩm: 55.026.000đ, kinh phí cải cách tiền lương: 6.114.000đ). Đối với các khoản thu cũng như năm học 2017-2018. Tổng số tiền trường mầm non Tam C thu được từ các khoản do phụ huynh học sinh đóng góp là: 325.810.000đ. Sau khi thu tiền, Hán Thị Thu H1chỉ nộp vào kho bạc số tiền là: 209.153.000đ, còn lại 116.657.000đ H1không nộp kho bạc mà đã sử dụng như sau:

+ Tiền học phí thu: 172.124.000đ nộp kho bạc: 102.180.000đ còn lại: 69.944.000đ H1chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân.

+ Tiền ủng hộ cơ sở vật chất (xã hội hóa), tiền thu theo thỏa thuận (tiền điện, tiền nước, tiền an ninh trật tự) được tổng số tiền là: 153.686.000đ; Sau khi thu H1chỉ nộp vào kho bạc: 106.973.000đ còn lại 46.713.000đ H1trực tiếp quản lý.

Theo H1 khai báo đã sử dụng số tiền: 46.713.000đ trên vào việc sửa chữa, mua sắm và các công việc chung của nhà trường nhưng không có hóa đơn chứng từ mà chỉ có giấy biên nhận của 11 cá nhân.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã T2hành xác minh đối với khoản tiền 155.937.000đ là tiền ủng hộ cơ sở vật chất (xã hội hóa), tiền thu theo thỏa thuận của cả hai khóa học do H1 trực tiếp quản lý sử dụng nhưng không có hóa đơn chứng từ, xác định: số tiền trên đã được sử dụng như sau:

1- Trả ông Nguyễn Văn Bắc ở khu 4 xã Tam C, huyện Tam N, Phú Thọ tiền xây dựng sửa chữa, làm kênh mương số tiền: 9.000.000đ (Chín triệu đồng)

2- Trả bà Nguyễn Thị Thơm ở xã Cổ Tiết, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền mua đồ điện số tiền: 3.840.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng)

3- Trả ông Nguyễn Văn Thanh ở khu 12 xã Cổ Tiết, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền sơn kẻ vẽ, trang trí số tiền là: 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng)

4- Trả ông Đinh Ngọc Tuân ở khu 3 xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền làm mái tôn nhà điều hành và một số công trình nhỏ khác số tiền: 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng)

5- Trả tiền công nấu ăn trưa cho bà Lê Thị Kim Dung ở khu 2 xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ số tiền là: 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)

6- Trả tiền làm vệ sinh cho bà Nguyễn Thị Minh Khoa ở xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ số tiền là: 2.304.000đ (Hai triệu ba trăm linh tư nghìn đồng)

7- Trả ông Nguyễn Anh Tuấn ở khu 1, xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền công làm sân trường số tiền là: 28.800.000đ (Hai tám triệu tám trăm nghìn đồng)

8- Trả ông Nguyễn Đình Hùng ở khu 1, xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền đóng và sửa chữa các cửa gỗ số tiền là: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

9- Trả bà Đinh Thị H3 ở xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền mua chổi chít, nước tẩy bồn cầu, lau sàn,... số tiền là: 3.840.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng)

10- Trả ông Bùi H3 Hiệu ở khu 5, xã H Nộn, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền làm bảng biểu sân trường và cổng trường số tiền là: 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

11- Trả ông Nguyễn Minh Đăng ở khu 4 xã Quang H, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ tiền mua nước uống số tiền là: 13.833.000đ (Mười ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã xác minh nội dung

trên tại địa pH thì chính quyền địa pH cung cấp: do làm ăn thua lỗ bị phá sản ông Đăng đã bỏ đi khỏi địa pH hiện làm ăn, sinh sống ở đâu không ai biết.

Việc trực tiếp chi số tiền trên không qua kho bạc của Hán Thị H1 là không đúng qui định của pháp luật, nhưng quá trình xác minh xác định H1 đều chi số tiền trên vào các công việc của nhà trường, không có yếu tố chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân nên không xác định trách nhiệm hình sự đối với việc chi các khoản tiền này.

Như vậy, trong hai niên học năm 2017-2018 và 2018-2019 Hán Thị H1 đã chiếm đoạt tiền học phí của trường mầm non Tam C số tiền là: 18.448.000đ + 69.944.000đ = 88.392.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Hán Thị H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tiền thu học phí của trường mầm non Tam C với tổng số tiền của 02 niên học là: 88.392.000đ. Quá trình điều tra xác minh Hán Thị H1 đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền 88.392.000đ. (Trong đó 18.448.000đ nộp vào kho bạc nhà nước Tam N, nộp tại cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ: 69.944.000đ). Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho trường mầm non Tam C 69.944.000đ nêu trên.

Về động cơ, mục đích: Hán Thị H1 làm giáo viên trường mầm non Tam C, xã Tam C, huyện Tam N, Phú Thọ từ năm 1999 đến năm 2013 H1 được bổ nhiệm và giữ chức vụ hiệu trưởng trường mầm non Tam C. Những năm đầu giữ chức vụ hiệu trưởng H1 luôn chấp hành và thực hiện đúng các quy định của ngành và địa pH trong công tác quản lý giảng dạy. Nhưng từ năm 2017 đến năm 2019 do con gái của H1 là Nguyễn Thị PH Thảo kinh doanh tại Hà Nội làm ăn thua lỗ nên H1 đã vay tiền Ngân Hàng và một số anh em bạn bè để trả nợ cho con, sau đó do không có tiền để trả nợ nên H1 đã chiếm đoạt 88.392.000đ tiền học phí của trường mầm non Tam C trong hai niên học 2017-2018 và 2018-2019 để trả nợ cho các khoản vay trước đây.

Về điều kiện kinh tế của bị can: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ xác định, bị can có nhà và đất tại khu 1, xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ. Toàn bộ tài sản đất và nhà đã thế chấp tại ngân hàng. Ngoài tài sản trên, H1 không có tài sản riêng nào khác.

Trong vụ án, còn có các cá nhân là kế T, thủ quỹ của trường mầm non Tam C là: Hạ Thị Thúy H, sinh năm 1983 nơi cư trú: Khu 4, xã H, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ, Kế T nhà trường; Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982, nơi cư trú: Khu 2, xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ, thủ quỹ năm 2017-2018 và Hà Thị Kim C1, sinh năm 1982, nơi cư trú: Khu 5, xã Tứ M, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ, thủ quỹ nhà trường năm 2018-2019. Tuy có trách nhiệm hạch T, theo dõi, quản lý tài

chính của nhà trường nhưng do việc thu tiền của phụ huynh học sinh đều được giao cho giáo viên phụ trách lớp trực tiếp thu sau đó, theo quy định phải nộp lại cho thủ quỹ nhưng một số khoản tiền sau khi thu, theo yêu cầu của hiệu trưởng, các giáo viên đã giao tiền trực tiếp cho hiệu trưởng là bà Hán Thị H. Kế T và thủ quỹ không biết được việc này do đó không hạch T, theo dõi số tiền do H1 trực tiếp quản lý. Việc H1 sử dụng tiền như thế nào, kế T và thủ quỹ cũng không biết. Do đó, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân này.

Tại Cơ quan điều tra, Hán Thị H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi tham ô tài sản như đã nêu trên.

b) Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT – VKSPT-P2 ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Hán Thị H1 về tội “Tham ô Tài sản” theo Khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 353, Điểm b, s, v Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS;

- Xử phạt bị cáo Hán Thị H1 từ 24 đến 30 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hán Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã Tam C (nay là xã Vạn X), huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tam C (nay là xã Vạn X), huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Hán Thị H.

Trường hợp bị cáo Hán Thị H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hán Thị H.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Hán Thị H1 đã bồi thường đủ số tiền 88.392.000đ (Tám mươi tám triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) đã chiếm đoạt. Nay người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho trường mầm non xã Tam C (nay là xã Vạn X), huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ. Do bà Nguyễn Thị T, hiệu trưởng nhận 69.944.000 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày

30/10/2019 và bị cáo Hán Thị H, đã nộp số tiền 18.448.000đ vào kho bạc nhà nước huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ là hợp pháp.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật, loại hình phạt, xử lý vật chứng, án phí kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng và xử lý đối với bị cáo. Nhưng người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà kiểm sát viên đề nghị và không có tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng; về thẩm quyền xét thấy vụ án có nhiều tính chất phức tạp liên quan đến nhiều nội dung về các khoản tiền xã hội hóa, tiền thu theo thỏa thuận cần phải điều tra xác minh nên ngày 04/11/2019 tại nghị quyết số 2564/NQ-LN của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ-Công an tỉnh Phú Thọ đã thống nhất đề vụ án điều tra, truy tố, xét xử ở cấp tỉnh; về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo Hán Thị H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến 2019, Hán Thị H1 với chức vụ là hiệu trưởng Trường mầm non Tam C, xã Tam C (nay là xã

Vạn X), huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ trực thuộc phòng giáo dục và đào tạo huyện Tam N. H1 đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là hiệu trưởng nhà trường để chỉ đạo các giáo viên thu tiền học phí, tiền ủng hộ cơ sở vật chất, tiền thu theo thỏa thuận do cha mẹ học sinh đóng góp được tổng số tiền là: 675.665.000đ. Theo qui định thì các khoản thu trên bằng tiền mặt, nhà trường phải nộp đầy đủ, kịp thời số tiền đã thu vào kho bạc Nhà nước để quản lý thu, chi. Nhưng thực tế, H1 chỉ nộp vào tài khoản nhà trường tại kho bạc Nhà nước huyện Tam N số tiền là: 342.039.000đ, còn lại 333.626.000đ H1 không nộp vào kho bạc mà sử dụng: 245.234.000đ vào một số công việc của trường nhưng không có hóa đơn chứng từ. Còn lại 88.392.000đ H1 đã chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận Bị cáo Hán Thị H1 đã phạm tội “Tham ô tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 353 Bộ luật hình sự;

Tại Khoản 1 - Điều 353 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự hoạt động đúng đắn, liên chính của công tác, nhiệm vụ quản lý tài sản của các cơ quan nhà nước, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của nhà trường được pháp luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo là người có chức vụ, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích là vụ lợi. Do đó, hành vi phạm tội của Bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Hán Thị H1 phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bị cáo T khản khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục được toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là: 88.392.000đ, trong thời gian công tác bị cáo nhiều năm là chiến sỹ thi đua cơ sở, được các cấp, các ngành tặng thưởng giấy khen, bằng khen; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Hán Thị H1 được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội gia đình Bị cáo có đơn xin bảo lãnh, Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy lần phạm tội này không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt để Bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương một thời gian cũng đủ điều kiện giúp bị cáo cải tạo Thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Hán Thị H1 xử phạt từ 24 đến 30 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do bị cáo được áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ áp dụng đối với Hán Thị H1 tại Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 97 ngày 23/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 353 quy định: Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Theo quy định trên thì cần cấm Hán Thị H1 đảm nhiệm chức vụ hiệu trưởng các trường trong ngành giáo dục 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với Hạ Thị Thúy H là Kế T nhà trường; Nguyễn Thị Thu H là thủ quỹ nhà trường năm học 2017-2018 và Hà Thị Kim C1 là thủ quỹ nhà trường năm 2018-2019. Tuy có trách nhiệm hạch Toán, theo dõi, quản lý tài chính của nhà trường nhưng do việc thu tiền của phụ huynh học sinh đều được giao cho giáo viên phụ trách lớp trực tiếp thu sau đó, theo quy định phải nộp lại cho thủ quỹ nhưng một số khoản tiền sau khi thu, theo yêu cầu của hiệu trưởng, các giáo viên đã giao tiền trực tiếp cho hiệu trưởng Hán Thị H. Kế Toán và thủ quỹ không biết được việc này do đó không hạch Toán, theo dõi số tiền do H1 trực tiếp quản lý. Việc H1 sử dụng tiền như thế nào, kế Toán và thủ quỹ cũng không biết. Do đó, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân trên là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 16/8 và ngày 28/10/2019 bị cáo Hán Thị H1 đã nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ tổng số tiền 69.944.000đ và ngày 30/10/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã trả số tiền trên cho Trường mầm non Tam C do bà Nguyễn Thị T nhận. Ngoài số tiền nộp trên trước khi khởi tố vụ án bị cáo còn nộp số tiền 18.448.000đ trong tổng số tiền 107.745.000đ vào kho bạc nhà nước huyện Tam N tỉnh Phú Thọ theo giấy nộp tiền ngày 25/6/2019 và các ngày 12/7, 15/7, 17/7, 18/7, 19/7/2019. Nay người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xác nhận Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã trả số tiền 69.944.000đ cho Trường mầm non Tam Cdo bà Nguyễn Thị T hiệu trưởng nhận ngày 30/10/2019 là hợp pháp. còn số tiền 18.448.000đ bị cáo đã nộp tại kho bạc nhà nước huyện Tam N tỉnh Phú Thọ theo giấy nộp tiền ngày 25/6/2019 và các ngày 12/7, 15/7, 17/7, 18/7, 19/7/2019 với nội dung nộp tiền học phí năm học 2017-2018 thì Trường mầm non Tam Ccó trách nhiệm quyết T với kho bạc nhà nước huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 353; Điểm b, s, v Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Khoản 2 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Khoản 1, điểm b Khoản 3 Điều 106, điểm d khoản 1 điều 125, khoản 2 Điều 136 Của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo: Hán Thị H1 phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

[2] Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Xử phạt: bị cáo **Hán Thị H1** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hán Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã Tam C(nay là xã Vạn X), huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tam C(nay là xã Vạn X), huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Hán Thị H.

Trường hợp bị cáo Hán Thị H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Do bị cáo được áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ áp dụng đối với Hán Thị H1 tại Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 97 ngày 23/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Cấm Hán Thị H1 đảm nhiệm chức vụ hiệu trưởng các trường trong ngành giáo dục 05 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về Xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã trả số tiền 69.944.000đ cho Trường mầm non Tam C do bà Nguyễn Thị T hiệu trưởng nhận ngày 30/10/2019 là hợp pháp. còn số tiền 18.448.000đ trong tổng số tiền 107.745.000đ bị cáo đã nộp tại kho bạc nhà nước huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ theo giấy nộp tiền ngày 25/6/2019 và các ngày 12/7, 15/7, 17/7, 18/7, 19/7/2019 với nội dung nộp tiền học phí năm học 2017- 2018 thì Trường mầm non Tam C có trách nhiệm quyết T với kho bạc nhà nước huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Hán Thị H1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hà Giang